Kinh Ví Dụ Con Rắn (Alagaddūpama Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

22. KINH VÍ DỤ CON RẮN (Alagaddũpama Suttdỳ

234. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-ve), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy gi&, Tỷ-kheo tên là Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, khởi lên ác tà kiến như sau: "Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chướng ngại pháp, thật sự không có chướng ngại gi" Một số đông Tỷ-kheo nghe như sau: "Tỷ-kheo tên Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, khởi lên ác tà kiến như sau: 'Theo như tôi hiểu5 pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chướng ngại pháp, thật sự không có chương ngại gi.s Rồi những Tỷ-kheo ấy đi đến chỗ Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng. Khi đến xong, liền nói với Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, như sau: Này Hiên giả Arittha, có đúng sự thật răng, Hiên giả khởi lên ác tà kiên như sau: '"Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chướng ngại pháp, thật sự không có chướng ngại gi"? -Thật sự là vậy, chư Hiền. Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chướng ngại pháp, thật sự không có chướng ngại gì. Rồi những Tỷ-kheo ấy muốn Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, từ bỏ ác tà kiến ấy, liền cật vấn, nạn vấn lý do, thảo luận:12 "Hiền giả Arittha, chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không có nói như vậy. Hiền giả Arittha, Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn thuyết chướng đạo pháp, và những ai thọ dụng chúng, tự đủ bị chướng ngại. Thế Tôn đã thuyết các dục vui ít, khổ nhiều, não nhiều, do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như khúc xương3... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như miếng thịt... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như bó đuốc cỏ khô... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như hố than hừng...

1 Xem CNid. 23:248; MNidA 16; Vin. II. 1; IV. 134; Kvu. 1. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kỉnh là A-lê-tra kinh (r.ơl, 0026.200. 0763b01). Tham chieu: Tăng.(r.02. 012^43.5. 0759c29); Tưng.(T.02. 0125.50.8. 0812c02); Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hưu Bộ Tỳ-nại-da (r.23. 1442.39. 0840b21). 2M. I. 233. 3ML 384.

22. KINH VÍ DỤ CON RẮN 159

thể làm cho Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, từ bỏ ác tà kiến ấy, nên chúng con đến hỏi Thế Tôn ý nghĩa này. 236. Rồi Thế Tôn cho gọi một Tỷ-kheo khác: Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, gọi Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng: Ế6Hiền giả Arittha, bậc Đạo sư gọi Hiền gi" - Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

â Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, đến chỗ Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề hu Ấn luyện chim ưng; sau khi đến, liền nói với Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề hu a n luyện chim ưng: Hiền giả Arittha, bậc Đạo sư gọi Hiền giả. Thưa vâng, Hiền giả. Tỷ-kheo

Arittha, xưa làm nghề huân luyện chim ưng, đáp lời Tỷ-kheo ây, đi đen cho Thê Tôn ở; sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuông một bên. Thê Tôn nói

Được nghe nói vậy, Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, im lặng, hổ thẹn, thụt vai, cúi đầu, lo âu, câm miệng. Rồi Thế Tôn, sau khi biết được Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề huân luyện chim ưng, đang im lặng, hô thẹn? thụt vai, cúi đầu, lo âu, câm miệng, bèn nói với Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng: -Này kẻ ngu si kia, người ta sẽ biết ông qua ác tà kiến của chính ông. Ở dây, Ta sẽ hỏi các Tỷ-kheo. 237. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Chư Tỷ-kheo5 các ông có hiêu pháp Ta thuyêt giảng, giông như Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, không những đã xuyên tạc Ta vì đã tự chấp thủ sai lạc, mà còn tự phá hoại mình và gây nên nhiều tổn đức? -Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn thuyết chướng đạo pháp, và những ai thọ dụng chúng, tự đủ bị chướng ngại. Thê Tôn đã thuyết các dục vui ít. khô nhiêu, não nhiêu, do vậy nguy hiêm càng nhiều hơn. Thế Tôn đã thuyết các dục ví như khúc xương... (như trên). Thế Tôn đã thuyết các dục ví như đầu rắn, vui ít5 khổ nhiều, não nhiều và do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. -Lành thay, chư Tỷ-kheo! Lành thay, chư Tỷ-kheo! Các ông hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy. Chư Tỷ-kheo, Ta đã dùng nhiều pháp môn thuyết chướng đạo pháp, và nhữnẹ ai thọ dụng chúng, tự đủ bị chướng ngại. Ta đã thuyết các dục vui ít, khô nhiêu, não nhiêu, và do vậy nguy hiêm càng nhiêu hơn. Ta đã thuyết các dục ví như khúc xương... (như trên). Ta đã thuyết các dục ví như đầu rắn, vui ít5 khổ nhiều, não nhiều, và do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Nhimg Tỷ-kheo Arittha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, không những xuyên tạc Ta vì đã tự chấp thủ sai lạc mà còn tự phá hoại mình và tạo nên nhiều tổn đức, và như vậy sẽ đưa đến bất hạnh, đau khổ lâu dài cho kẻ ngu si ấy. Thật SỊT, này các Tỷ-kheo? sự kiện này không xảy ra? người ta có thể thọ dụng các dục, ngoài các dục, ngoài các dục tưởng, ngoài các dục tầm. 238. Chư Tỷ-kheo, ở đây có một số người ngu si học pháp như Kinh, ứng tụng, Ký thuyết/ Kệ tụng/ Cảm hứng ngữ, Như thị ngữ, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Phương quảng.567 Sau khi học các pháp này, họ không quán sát ý nghĩa những pháp ây với trí tuệ. Những pháp ây, vì ý nghĩa không được trí tuệ quán sát nên không trở thành rõ ràng. Họ học các pháp chỉ vì lợi ích muốn chỉ trích người khác, chỉ vì lợi ích muốn khoái khẩu biện luận, và họ không đạt được

5 Veyyãkarana được giải thích là Abhỉdhamma. 6MA. II. 106; Thag.; Thĩg.; Dh. và một phần của Sn. 7 Các kinh trong Kỉnh Trung bộ như CũỊavedaỉỉa Sutta (Tiểur kỉnh Phương quảng), Mahãvedalla Sutta (Đại kinh Phương quảng), Sammãditthỉ Sutta (Kỉnh Chảnh kiên), Sankhãrabhậjanĩỵa (Kỉnh Hành sanh), Mahậpunnamã Sutta (Đại kinh Mãn nguyệt) và trong Kỉnh Trường bộ như Sakkapanha Sutta (Kinh Đế-thỉch SỞ vân)... đêu là thê loại Phương quảng. Vì nội dung các bài kinh mang hình thức vân đáp và giải thích, từ đó người nghe hoan hỷ tín thọ.

mục tiêu mà sự học pháp hướng đến. Những pháp ấy vì nắm giữ sai lạc nên đưa họ đến bất hạnh, đau khổ lâu dài. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo5 vì nắm giữ sai lạc các pháp. Chư Tỵ-kheo, ví như một người ưa muôn răn nước, tìm câu răn nước, đi khắp chỗ để tìm rắn nước. Người đó thấy một con rắn nước lớn, và người đó bắt con ran ay ở limg hay ở đuôi. Con răn ay co the quay lại can người đó nơi tay, nơi cánh tay hay ở một phần nào khác của cơ thể, và người đó có thể do nhân này mà bị chết hay bị đau khổ gần như chết. Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo? vì nắm bắt con rắn một cách sai lạc. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, một số người ngu si học pháp... Chư Tỷ-kheo, vì sự chấp thủ các pháp sai lạc. 239. Ở dây, này các Tỷ-kheo, một số thiện nam tử học pháp như Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị ngữ, Bôn sanh, Vị tằng hữu pháp, Phương quảng. Sau khi học các pháp này, họ quán sát ý nghĩa những pháp ấy với trí tuệ. Những pháp ấy, vì ý nghĩa được trí tuệ quán sát nên trở thành rõ ràng. Họ học pháp không vì lợi ích muốn chỉ trích người khác, không vì lợi ích muốn khoái khẩu biện luận, và họ đạt được mục tiêu mà sự học pháp hướng đến. Những pháp ấy, vì khéo nắm giữ, nên đưa họ đến hạnh phúc, an lạc lâu dài. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo5 vì khéo nắm giữ các pháp. Chư Tỷ-kheo, ví như một người ưa muốn rắn nước, tìm cầu rắn nước, đi khắp chỗ để tìm rắn nước. Người đó thấy một con rắn nước lớn. Người đó có thể khéo đè con rắn nước với cây gậy có nạng.8 Sau khi khéo đè với cây gậy có nạng, người đó có thể khéo nắm giữ cổ rắn. Chư Tỷ-kheo9 dầu cho con rắn nước ẫy có thể cuốn thân nó xung quanh tay, hay cánh tay, hay một phần thân nào khác, người đó cũng không vì nhân duyên ấy đi đến chỗ chết hay đến sự đau khổ gần như chết. Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo5 vì khéo nắm giữ con rắn nước vậy. Cũng vậy, chư Tỷ-kheo? ở dây, một số thiện nam tử học pháp... chư Tỷ-kheo? vì khéo nắm giữ các pháp vậy. Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy hiểu rõ ý nghĩa lòi Ta thuyết giảng và thọ trì như vậy. Nếu có ai không hiểu rõ ý nghĩa lời Ta thuyết giảng, thì ở nơi đây, các ông hãy hỏi Ta hay hỏi những bậc Tỷ-kheo trí thức. 240. Chư Tỷ-kheo5 Ta sẽ ệiảng pháp cho các ông, ví như chiếc bè để vượt qua, không phải để nắm giữ lấy. Hãy nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Những Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn thuyêt giảng như sau: Này các Tỷ-kheo, ví như có người đang đi trên con đường lớn dài, đến một vùng nước rộng, bờ bên này nguy hiểm và hãi hùng? bờ bên kia an ổn và không kinh hãi, nhưng không có thuyên để vượt qua hay không có cầu bắc qua từ bờ này đến bờ kia. Người đó tự suy nghĩ: uĐây là vùng nước rộng, bờ bên này nguy hiểm và hãi hùng, bờ bên kia an ổn và không kinh hãi, nhưng không có thuyền để vượt qua hay không có cầu bắc qua từ bờ này đến bờ kia. Nay ta

8 Ạiapada: Có nạng chẻ như móng chân dê.

hãy thâu góp cỏ, cây, nhánh, lá? cột lại thành chiêc bè, và dựa trên chiêc bè này, tinh tấn dùng tay chân? có thể vượt qua bờ bên kia một cách an toàn.,, Chư Tỷ- kheo, rồi người đó thâu góp cỏ, cây, nhánh, lá, cột lại thành chiếc bè, và nhờ chiếc bè này, tinh tấn dùng tay chân vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Khi qua bờ bên kia rồi? nệười đó suy nghĩ: :Chiếc bè này lợi ích nhiều

của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i." Và này chư Tỷ-kheo? có vị đa văn Thánh đệ tử đi đến yết kiến các bậc Thánh, thuần thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến yết kiến các bậc Chân nhân, thuần thục pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân? xem săc pháp: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i”xem cảm thọ: "Cái này không phải của t6i, cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của tôi9,5 xem tưởng: “cai này không phải của tôi, cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của xem các hành: “cai này không phải của tôi? cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i", xem cái gì được thấy, được nghe, được cảm xúc5 được ý thức, được đạt tới, được tìm cầu, được ý suy tư: "Cái này khônẸ phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i”, và bât cứ kiến xứ nào đều nói rằng: "Bây là thế giới, đay là tự ngã5 sau khi chết tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãf\ xem như vậy là: "Cái này không phải của tôi, cái này khôn^ phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i." Vị này do quán sát như vậy, đôi với sự vật chăng thật có15 nên không có lo âu, phiền muộn.16

15 Asati đồng nghĩa với Avỉjjamãna\

The Ton dap: Có thể có9 này Tỷ-kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, có người có [tà] kiến như sau: “

Lành thay, này các Tỷ-kheo! Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy Ngã luận thủ nào mà Ngã luận thủ ấy được chấp thủ như vậy lại không khởi lên sầu, bi5 khổ, ưu, não. Này các Tỷ-kheo, các ông có y chỉ kiến y nào mà kiến y ấy được y chỉ như vậy lại không khởi lên sâu, bi? khô, ưu, não không? Này các Tỷ-kheo, các ông có thây kiên y nào mà kiên y ây được y chỉ như vậy lạỉ không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không? Bạch Thế Tôn? không. Lành thay, này các Tỷ-kheo! Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy mọt kiến y nào mà kiến y ấy được y chỉ như vậy lại không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não. 244. Chư Tỷ-kheo, nếu có ngã5 thời có ngã sở thuộc của tôi không? -BạchThếTôn5 có. Chư Tỷ-kheo5 nếu có ngã sở thuộc, thời có ngã của tôi không?21 -BạchThế Tôn, có. Chư Tỷ-kheo? nếu ngã và ngã sở thuộc không thể được chấp nhận là thuờng còn, thường hằng, thì kiến xứ này: "Bây là thế giới, đây là tư ngã, sau khi chêt tôi sẽ thành thường còn, thường hăng, thường trú, không biên chuyên, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi.^, Này các Tỷ-kheo, kiến xứ ấy là hoàn toàn triệt để chẳng ngu si không? Bạch Thế Tôn, làm sao có thể hoàn toàn triệt để chẳng ngu si được! Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? sắc là thường hay vô thường? - Bạch Thế Tôn, vô thường. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Bạch Thế Tôn, khổ. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, thì có hợp lý chăng khi chánh quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i"? - Bạch Thế Tôn, không.22 -Chư Tỷ-kheo9 cảm thọ là thường hay vô thường? -Bạch Thế Tôn? là vô thường. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? -Bạch Thế

Tôn, là khổ. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại thì có hợp lý chăng khi chánh quán cái ấy là: "Cái này là của tôi... tự ngã của t6i” Bạch Thế T6n, không.

21 MA. II. 113 viết: t4Nếu có ngã, thời có ngã sở thuộc; nếu có ngã sở thuộc, thời có nga”. 22MA. II. 113 viết rằng trước đây nó từng hiện hữu, giờ không còn, vì vậy gọi là vô thường; và vì 4 nguyên nhân này: Bởi no sinh khởi roi lại hoại đi, mang tính tạm bợ, và trái ngược với sự vĩnh viên thường còn.

22. KINH VÍ DỤ CON RẮN 167

Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn tnx khát ái, đã cắt tận gốc rễ9 làm cho như cây Sa-la bị chặt dầu, khiến không thể tái sanh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi. Chư Tỷ-kheo9 như vậy là Tỷ-kheo đã nhổ lên cột trụ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã mở tung các lề khóa? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây Sa-la bị chặt đầu5 khiến không thể tái sanh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi. Chư Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã mở tung các lề khóa. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là Tỷ-kheo bậc Thánh, đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ ngã mạn, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây Sa-la bị chặt dầu, khiến không thể tái sanh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi. Chư Tỷ-kheo, như vậy là vị Tỷ-kheo bậc Thánh, đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy. 246. Chư Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đã giải thoát như vậy, thì chư thiên ở Đế Thích thiên gi&i, Phạm thiên giới, Sanh chủ giới sẽ không tìm được dấu vết của Tỷ- kheo ay5 nếu nghĩ rằng: "23 ở đây có thức của Như Rai." Vì sao vậy? Chư Tỷ- kheo, Ta nói ngay ở hiện tại, một Như Lai không thể tìm thấy dấu vết.23 2425 Chư Tỷ-kheo? Ta nói như vậy, thuyết như vậy, một số Sa-môn5 Bà-la-môn xuyên tạc Ta một cách phi chơn, hồ đồ9 hư vọng, không thực: uSa-môn Gotama chủ trương chủ nghĩa hư v6,25 đề cao đoạn diet, hủy diệt, sự tiêu diệt các hữu tinh." Nhimg này các Tỷ-kheo? Ta không là như vậy, Ta không nói như vậy? Ta không như các Sa-môn, Bà-la-môn ấy đã xuyên tạc một cách phi chơn, hồ đồ? hư vọng, không thật: 66Sa-môĩi Gotama chủ trương chủ nghĩa hư v6, đề cao đoạn diệt, hủy diệt, sự tiêu diệt các hữu tinh." Chư Tỷ-kheo5 xưa cũng như nay, Ta chỉ nói len sự khổ và sự diệt khổ. Chư Tỷ-kheo5 nếu ở đây, những người khác nhiếc mắng, phỉ báng, làm cho Như Lai tức giận, thì này các Tỷ- kheo, ở dây, Như Lai không có sân hận, không có bất mãn, tâm không phẫn nộ. Chư Tỷ-kheo5 nếu ở dây, những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Như Lai, thì này các Tỷ-kheo? ở đây Như Lai không có hoan hỷ? sung sướng, tâm không thích thú. Chư Tỷ-kheo, nếu những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái? cúng dường Như Lai, thì này các Tỷ-kheo, ở đây Như Lai suy nghĩ: "Bây là điều xưa kia đã từng biết rõ, đây là trách nhiệm Ta phải làm." Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác nhiếc mắng, phỉ báng, làm cho các ông tức giận, ở đây các ông chớ có sân hận? bất mãn5 tâm chớ khởi phẫn nộ. Do vậy5 này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường các ông, thì ở đây, các ông chớ có hoan hỷ, sung sướng, tâm sanh thích thú. Do vậy5 này các Tỷ-kheo5 nếu có những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường các ông, thì ở đây, các ông hãy suy nghĩ: uĐây là điều xưa kia đã từng biết rõ,

đây là trách nhiệm ta phải làm?5

23 Nissata: Nâng đỡ, dính vào, dựa vào. 24AnanuveJJa. XemDh. 179; Mỉln. 73. 25 Vènayika: Người theo chủ nghĩa Hư vô.

247. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các 6ng, các ông hãy từ bỏ. Các ông từ bỏ5 sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ- kheo, cái gì không phải của các ông? Chư Tỷ-kheo, sắc không phải của các ông? hãy từ bỏ sắc. Các ông từ bỏ sắc sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, thọ không phải của các ông, hãy từ bỏ thọ. Các ông từ bỏ thọ sẽ đưa lại hạnh phúc5 an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo9 tưởng không phải của các ông, hãy từ bỏ tưởng. Các ông từ bỏ tưởng sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, các hành không phải của các ông5 hãy từ bỏ các hành. Các ông từ bỏ các hành sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, thức không phải của các ông, hãy từ bỏ thức. Các ông từ bỏ thức sẽ đem lại hạnh phúc? an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo5 các ông nghĩ thế nào? Trong Jetavana này, nếu có người thâu lượm cỏ, cây, nhánh, lá rồi đốt hay làm với chúng tùy theo ý muốn, các ông có nghĩ chăng người ấy thâu lượm chúng ta, đốt chúng ta hay làm gì với chúng ta tùy theo ý muốn? Bạch Thế Tôn, không. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, vì nó không phải tự ngã hay không phải sở thuộc của ngã. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 cái gì không phải của các ông? các ông hãy từ bỏ. Các ông từ bỏ sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ- kheo, và cái gì không phải của các ông? Chư Tỷ-kheo, sắc không phải của các ông, hãy từ bỏ sắc. Các ông từ bỏ sắc sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo9 thọ... (như trên). Chư Tỷ-kheo? tưởng... (như trên). Chư Tỷ-kheo, hành... (như trên). Chư Tỷ-kheo, thức không phải của các ông5 hãy từ bỏ thức. Các ông từ bỏ thức sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. 248. Chư Tỷ-kheo, như vậy? pháp được Ta khéo giảng, làm cho tỏ lộ? làm cho khai thông, làm cho khai th] được loại trừ các vải quấn cũ. Chư Tỷ-kheo5 vì pháp được Ta khéo giảng, làm tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vải quấn cũ? nên những vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận5 tu hành thành mãn, việc nên làm đã làm, gánh nặng đã

bị đọa lạc ác thú, quyết định hướng đến Chánh giác. Chư Tỷ-kheo, như vậy5 pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vải quấn cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vải quấn cũ5 nên những Tỷ-kheo nào là những vị Tùy pháp hành, Tùy tín hành, thì tất cả những vị này sẽ hướng về Chánh giác. Chư Tỷ-kheo, như vậy pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ khỏi các vải quấn cũ. Chư Tỷ-kheo9 vì pháp được Ta khéo giảng, làm cho tỏ lộ5 làm cho khai thông, làm cho khai thị5 được loại trừ các vải quấn cũ, nên những vị nào chỉ đủ lòng tin nơi Ta, chỉ đủ lòng thương mến đối với Ta, thì tất cả những vị ấy được hướng về chư thiên. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, những Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.